

Số: *67* /2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày *31* tháng 12 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Định mức dự toán duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng  
công cộng Thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ - CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ văn bản số 2274/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng;

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-UB ngày 27/3/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng các dịch vụ đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Liên Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 4296/TTr-LS ngày 29/12/2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố tập Định mức dự toán duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố Hà Nội.

Định mức dự toán duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố Hà Nội là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo xác định chi phí duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Trên cơ sở định mức dự toán công bố tại Quyết định này, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan lập đơn giá dự toán và thanh, quyết toán khối lượng công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, hàng năm, Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, kiểm tra Định mức dự toán duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công

cộng Thành phố Hà Nội để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và thực tiễn công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và thay thế Định mức dự toán duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 49/2007/QĐ-UBND ngày 02/05/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các Quận, Huyện, Thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT TU, TTHĐNDTP; (để
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; (báo cáo
- Đ/c PCT Nguyễn Văn Khôi;
- Đ/c PCT Hoàng Mạnh Hiền;
- Bộ XD;
- VPUB: GT(6bộ), KT, TH;
- Lưu: VT.

*m*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Khôi**

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN**

**DUY TRÌ, SỬA CHỮA HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG  
CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Công bố kèm theo quyết định số 67 / 2008 / QĐ-UBND  
Ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND TP Hà nội)

Hà Nội , năm 2008

**PHẦN I**  
**THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG**  
**ĐỊNH MỨC DUY TRÌ, SỬA CHỮA HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**1. NỘI DUNG ĐỊNH MỨC:**

Định mức dự toán công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng qui định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng.

Công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng bao gồm : Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng ( Lắp dựng cột, xà, cần, choá, kéo dây, cáp ... ); duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng ( duy trì trạm đèn ), trong đó:

a) Mức hao phí vật liệu: Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ kể cả vật liệu luân chuyển ( Không kể vật liệu dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và vật liệu tính trong chi phí chung ) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng. Khối lượng vật liệu đã bao gồm cả vật liệu hao hụt trong quá trình thực hiện công việc.

b) Mức hao phí nhân công: Là số lượng ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng.

c) Mức hao phí máy thi công: Là số lượng ca máy thi công ( bao gồm máy chính và máy phụ ) trực tiếp sử dụng để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng.

**2. CÁC CĂN CỨ XÁC LẬP ĐỊNH MỨC:**

- Quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành và công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng đang thực hiện phổ biến trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Kết quả theo dõi, tổng kết việc áp dụng định mức dự toán duy trì hệ, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 49/2007/QĐ-UBND ngày 02/05/2007 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Văn bản số 2274/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố Định mức dự toán duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Số liệu tổng kết tình hình sử dụng lao động, trang thiết bị xe máy cũng như kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng của Thành phố Hà Nội.

**3. KẾT CẤU CỦA TẬP ĐỊNH MỨC:**

Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng và được mã hoá thống nhất. Mỗi định mức được trình bày gồm: Thành phần công việc, điều kiện áp dụng, các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó, tập định mức bao gồm 6 chương :

- **Chương I** : Lắp dựng cột đèn, cần đèn, choá đèn.
- **Chương II** : Kéo dây, kéo cáp - Làm đầu cáp khô, luồn cáp của cột - đánh số cột - Lắp bảng điện của cột, lắp của cột - Luồn dây lên đèn - Lắp tủ điện.
- **Chương III** : Lắp đặt các loại đèn sân vườn.
- **Chương IV** : Lắp đèn trang trí.
- **Chương V** : Duy trì lưới điện chiếu sáng.
- **Chương VI** : Duy trì trạm đèn

#### **4. QUI ĐỊNH ÁP DỤNG:**

- Định mức dự toán công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng do UBND Thành phố Hà Nội ban hành hướng dẫn áp dụng thống nhất trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Đối với các công tác lắp đặt đèn trang trí, mức hao phí vật liệu ghi trong tập định mức này được áp dụng khi các đèn trang trí chiếu sáng công cộng lắp đặt cố định để sử dụng lâu dài. Trường hợp đèn trang trí lắp đặt chỉ để sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định phục vụ các dịp lễ, tết..v...v, thì mức hao phí vật liệu được xác định trên cơ sở chi phí vật liệu quy định trong tập định mức này nhân với tỷ lệ (%) hao phí do Sở Xây dựng Hà Nội quy định .

- Đối với công tác tháo dỡ các đèn trang trí chiếu sáng công cộng Thành phố thì mức hao phí tháo dỡ được áp dụng bằng 20% mức hao phí nhân công và máy thi công quy định trong tập định mức này.

- Đối với các thành phần công việc từ mã định mức CS.6.02.10 đến mã định mức CS.6.03.50 chỉ áp dụng trong trường hợp sau :

+ Trong thời gian bảo hành thiết bị khi hỏng hóc do nguyên nhân khách quan không phải do lỗi của người vận hành và không phải do lỗi của nhà sản xuất thiết bị.

+ Sau thời gian bảo hành thiết bị .

Trường hợp công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng của Thành phố Hà Nội có quy trình kỹ thuật và điều kiện thực hiện khác với quy định trong tập định mức hoặc những công tác duy trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng chưa quy định, thì Sở Xây dựng Hà Nội tiến hành nghiên cứu điều chỉnh định mức hoặc xác lập định mức trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định áp dụng, đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng để theo dõi, kiểm tra./.

## **PHẦN II**

### **ĐÌNH MỨC DỰ TOÁN**

#### **CHƯƠNG I**

#### **LẮP DỰNG CỘT ĐÈN, XÀ, CẦN ĐÈN, ĐÈN CÁC LOẠI**

**CS.1.01.00 : Lắp dựng cột đèn bằng cột bê tông cốt thép, bằng cột thép.**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng mặt bằng, cảnh giới, đảm bảo an toàn thi công.
- Chuẩn bị mặt bằng dụng cụ, vận chuyển cột trong phạm vi 500m.
- Lắp tời, dựng tó, đóng cọc thế.
- Đào mà, hố móng.
- Dựng cột và căn chỉnh, cố định cột.
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường .

**CS.1.01.10 : Lắp dựng cột đèn bằng cột bê tông cốt thép, cột thép bằng thủ công.**

Đơn vị tính: 1 cột

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại cột – chiều cao cột (m)				
				Cột bê tông		Cột thép		
				≤ 10	> 10	≤ 8	≤ 10	≤ 12
CS.1.01.10	Lắp dựng cột đèn bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Cột đèn <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	cột  công	1	1	1	1	1
				4,5	5	3	4,5	5
				1	2	3	4	5

**CS.1.01.20 : Lắp dựng cột đèn bê tông bằng máy ( Trong trường hợp mặt bằng thi công không cho phép đổ bê tông móng cột trước ).**

Đơn vị tính: 1 cột

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại cột – chiều cao cột (m)	
				≤10m	>10m
CS.1.01.20	Lắp dựng cột đèn bằng máy	<i>Vật liệu:</i>	cột	1	1
		- Cột đèn			
		<i>Nhân công:</i>	công	2,5	3,5
		- Bạc thợ bq 3,5/7			
		<i>Máy thi công:</i>	ca	0,25	0,25
		- Cầu 3 tấn			
				1	2

**CS.1.01.30: Công tác lắp dựng cột đèn bằng máy vào móng cột có sẵn.**

Đơn vị tính: 1 cột

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại cột – chiều cao cột (m)				
				Cột bê tông		Cột thép		
				≤ 10	> 10	≤ 8	≤ 10	≤ 12
CS.1.01.30	Lắp dựng cột đèn bằng máy vào móng cột có sẵn	<i>Vật liệu:</i>	cột	1	1	1	1	1
		- Cột đèn						
		<i>Nhân công:</i>	công	2,5	3,5	2,5	2,5	3
		- Bạc thợ bq 3,5/7						
		<i>Máy thi công:</i>	ca	0,15	0,2	0,1	0,1	0,15
		- Cầu 3 tấn						
				1	2	3	4	5

### CS.1.01.40 : Lắp đặt khung móng cho cột thép

#### Thành phần công việc:

- Lĩnh vật tư, vận chuyển trong phạm vi 500m
- Xử lý nền móng, đổ cát, đá lót móng, bê tông lót
- Làm cốt thép móng
- Đặt khung móng, căn chỉnh hàn vào cốt thép móng, bọc đầu bu lông
- Đổ bê tông móng, bảo dưỡng bê tông
- Dọn vệ sinh

Đơn vị tính: bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước khung móng						
				M16x240x260	M16x340x500	M24x300x300x675	M24x1375x8	M30x1375x8	M30x1625x12	M30x1875x12
CS1.01.40	Lắp đặt khung móng cho cột thép	<i>Vật liệu:</i> - Khung móng <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7 <i>Máy thi công:</i> Xe cẩu 3 tấn	Bộ	1	1	1	1	1	1	1
			Công	0,5	0,6	0,7	1	1,2	1,5	2
			ca					0,4	0,45	0,5

### CS.1.02.00 : Vận chuyển cột đèn trong phạm vi 500 m.

Đơn vị tính: 1 cột

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại cột – chiều cao cột (m)				
				Cột bê tông		Cột thép		
				≤ 10	> 10	≤ 8	≤ 10	≤ 12
CS.1.02.00	Vận chuyển cột đèn	<i>Máy thi công:</i> - Ôtô tải 10 tấn - Cầu 3 tấn	ca	0,025	0,025	0,025	0,025	0,025
			ca	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5



**CS.1.03.00: Lắp chụp đầu cột****CS.1.03.10 : Lắp chụp đầu cột mới**Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển vật tư đến vị trí lắp đặt trong phạm vi 500m.
- Vận chuyển chụp đầu cột lên cao, căn chỉnh và lắp đặt vào vị trí cố định theo yêu cầu kỹ thuật.
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường .

Đơn vị tính: 1 bộ chụp đầu cột

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dài cột (m)	
				≤10	>10
CS.1.03.10	Lắp chụp đầu cột (Cột mới)	<i>Vật liệu:</i>	bộ	1	1
		- Chụp đầu cột (cột mới)			
		<i>Nhân công:</i>	công	0,5	0,55
		- Bạc thợ bình quân 4/7			
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe nâng 12m	ca	0,15	
		- Xe nâng 18m	ca		0,15

**CS.1.03.20: Lắp chụp liên căn cột bê tông ly tâm, cột thép .**

Đơn vị tính: 1 bộ chụp đầu cột

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cột BTLT	Cột thép
CS.1.03.20	Lắp chụp liên căn cột BTLT, cột thép.	<i>Vật liệu:</i>	bộ	1	1
		- Chụp cột liên căn			
		<i>Nhân công:</i>	công	1	1
		- Bạc thợ bình quân 4/7			
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe nâng 12m	ca	0,15	0,15
				1	2

### CS.1.03.30: Lắp chụp đầu cột vào cột tận dụng ( cột hạ thế có sẵn)

#### Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, điều kiện lắp đặt, vận chuyển vật tư đến vị trí lắp đặt trong phạm vi 500m.
- Hạ tầng xà của đường dây hạ thế có sẵn.
- Tháo kéo lại dây.
- Tháo lắp xà phụ điện nhánh nếu có, cắt điện, giám sát an toàn.
- Vận chuyển chụp lên cao, căn chỉnh và lắp đặt vào vị trí cố định theo yêu cầu kỹ thuật.
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: 1 bộ chụp đầu cột

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.1.03.30	Lắp chụp đầu cột vào cột tận dụng (Cột hạ thế có sẵn)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Chụp đầu cột	bộ	1
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,5
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe nâng 12m	ca	0,15

### CS.1.04.00 : Lắp cần đèn các loại

#### Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển vật tư đến vị trí lắp đặt trong phạm vi 500m.
- Cắt điện, giám sát an toàn lao động.
- Vận chuyển chụp lên cao, căn chỉnh và lắp đặt vào vị trí cố định theo yêu cầu kỹ thuật.
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

**CS.1.04.10: Lắp cần đèn Φ60**

Đơn vị tính: 1 bộ cần đèn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dài cần đèn (m)		
				≤ 2,8	≤ 3,2	≤ 3,6
CS.1.04.10	Lắp cần đèn Φ 60	<i>Vật liệu:</i>				
		- Cần đèn	bộ	1	1	1
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ bq 4/7	công	0,95	1,05	1,14
		<i>Máy thi công:</i>				
		-Xe nâng 12m	ca	0,15	0,15	0,15
				1	2	3

**CS.1.04.20: Lắp cần đèn chữ S bằng máy**

Đơn vị tính: 1 bộ cần đèn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dài cần đèn (m)	
				≤ 2,8	≤ 3,2
CS.1.04.20	Lắp cần đèn chữ S	<i>Vật liệu:</i>			
		- Cần đèn chữ S	cái	1	1
		- Tay bắt cần	cái	1	1
		- Bu lông M 16x250	cái	4	4
		<i>Nhân công:</i>			
		-Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,0	1,15
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe nâng 12m	ca	0,17	0,17
				1	2

**CS.1.04.30: Lắp cần đèn chữ L bằng máy ( Chiều dài cần đèn  $\leq 3,2$  m )**

Đơn vị tính: 1 bộ cần đèn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.1.04.30	Lắp cần đèn chữ L	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cần đèn chữ L	bộ	1
		- Tay bắt cần	bộ	1
		- Bu lông M 16x250	cái	4
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,0
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe nâng 12m	ca	0,15

**CS.1.04.40: Lắp cần đèn chữ L bằng thủ công ( Chiều dài cần đèn  $\leq 3,2$  m )**

Đơn vị tính: 1 bộ cần đèn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.1.04.40	Lắp cần đèn chữ L bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cần đèn chữ L	bộ	1
		- Tay bắt cần	bộ	1
		- Bu lông M 16x250	bộ	4
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,8

**CS.1.04.50: Lắp cần đèn chao cao áp  $\Phi 48$  bằng máy (Chiều dài cần đèn  $\leq 1,2$  m)**

Đơn vị tính: 1 bộ cần đèn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.1.04.50	Lắp cần đèn chao cao áp $\Phi 48$ bằng máy, chiều dài cần đèn $\leq 1,2$ m	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cần đèn	bộ	1
		- Bu lông M 16x250	bộ	2
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,8
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe thang 9m	ca	0,10

**CS.1.04.60: Lắp cần đèn chao cao áp Φ48 bằng thủ công (Chiều dài cần đèn ≤1,2 m)**

Đơn vị tính: 1 bộ cần đèn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.1.04.60	Lắp cần đèn chao cáp bằng thủ công.	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cần đèn	bộ	1
		- Bu lông M 16x250	bộ	2
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,44

**CS.1.05.00 : Kéo lều đèn**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển tập kết vật liệu trong phạm vi 500m.
- Đo lều lấy dấu, giám sát kỹ thuật.
- Lắp cố định lều đèn trên cột.
- Bắt mani cốt đơ, kéo tăng đơ, kéo dây vào đèn.
- Tết quả sứ bun, bắt bộ giá treo chao.
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường .

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại lều	
				Lều đôi	Lều ba
CS.1.05.00	Kéo lều đèn	<i>Vật liệu:</i>			
		- Lều đèn	bộ	1	1
		<i>Nhân công</i>			
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	3	4
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe nâng 12m	ca	0,3	0,5
				1	2

**CS.1.06.00: Lắp đèn các loại****Thành phần công việc:**

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển đến nơi lắp đặt trong phạm vi 500m.
- Kiểm tra, thử bóng và choá đèn.
- Đấu dây vào choá, lắp choá và căn chỉnh.
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường .

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại choá			
				đèn cao áp ở độ cao		chao cao áp	đèn huỳnh quang
				≤ 12m	>12m		
CS.1.06.00	Lắp đèn , chao cao áp, đèn huỳnh quang	<i>Vật liệu:</i> - Choá đèn <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7 <i>Máy thi công:</i> -Xe nâng 12m -Xe nâng 18m	bộ	1	1	1	1
			công	0,5	0,7	0,3	0,5
			ca	0,15	0,15	0,15	0,15
				1	2	3	4

**CS.1.07.00 : Lắp các loại xà****Thành phần công việc:**

- Chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển đến vị trí lắp trong phạm vi 500m.
- Đánh dấu đúng kích thước lỗ.
- Đục lỗ để lắp xà đưa xà lên cao và luồn cáp.
- Căn chỉnh và cố định xà, bắt sứ vào xà.
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường .

**CS.1.07.10: Đục lỗ để lắp xà và luồn cáp**

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.1.07.10	Đục lỗ để lắp xà và luồn cáp	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7 <i>Máy thi công:</i> - Xe thang 9m	công	0,25
			ca	0,15

**CS.1.07.20 : Lắp xà dọc**

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.1.07.20	Lắp xà dọc	<i>Vật liệu:</i> - Xà dọc	bộ	1
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,25
		<i>Máy thi công:</i> - Xe thang 12m	ca	0,15

**CS.1.07.30: Lắp xà ngang bằng máy**

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xà	
				≤ 1m	> 1m
CS.1.07.30	Lắp xà ngang bằng máy	<i>Vật liệu:</i> - Xà ngang	bộ	1	1
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,4	0,5
		<i>Máy thi công:</i> - Xe thang 9m	ca	0,1	0,1
				1	2

**CS.1.07.40 : Lắp xà ngang bằng thủ công**

Đơn vị tính: 1 bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xà	
				≤ 1m	> 1m
CS.1.07.40	Lắp xà ngang bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Xà ngang	bộ	1	1
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,8	1
				1	2

Ghi chú:

- Nếu lắp xà kép, xà néo thì định mức nhân công được nhân hệ số 1,2.
- Định mức trên tính cho cột bê tông tròn, nếu cột bê tông vuông thì định mức nhân công điều chỉnh với hệ số 0,8.